

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2023/HS-ST**
Ngày 22 tháng 02 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Hoàng Vũ**
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Thắm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tú Nguyên**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Minh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Văn B, sinh năm 1979;

Nơi sinh: huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp C, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trương Ngọc M, sinh năm 1921 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1933;

Vợ: Thị Giàu, sinh năm 1981; con: 02 đứa lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

* *Bị hại*: Trần Thanh T, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C Đ, xã V P, huyện V Th, tỉnh Kiên Giang.

* *Người làm chứng*: Danh Minh H, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B M, xã V B B, huyện V Th, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 16/5/2022, Trương Văn B, sau khi tham dự tiệc của người quen tại TT, huyện V Th, tỉnh Kiên Giang, đã điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-057.67, không có giấy phép lái xe theo quy định, đi từ huyện V Th theo tuyến quốc lộ 63 về nhà ở ấp C, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, Trương Văn B điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc ấp V, xã V H, huyện U M T, đã điều khiển xe không đi theo bên phải theo chiều đi của mình mà đi lấn sang làn đường bên trái dẫn đến đâm vào xe mô tô mang biển kiểm soát 68N1-116.25 do Trần Thanh T (sinh năm 1983, nơi cư trú ấp C Đ, xã V P, huyện V Th, tỉnh Kiên Giang) đang điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm Trần Thanh T bị thương tích nặng ở chân trái, vùng trán và bàn tay phải, còn Trương Văn B bị thương tích ở chân trái, hai xe mô tô hư hỏng nặng. Lúc này, Danh Minh H đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều gần phía sau Trương Văn B chứng kiến sự việc nên dừng xe lại và cùng với mọi người đưa Trần Thanh T và Trương Văn B đến Trung tâm Y tế huyện U M T điều trị. Sau đó, Trần Thanh T được chuyển đến Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 20/5/2022 được chuyển đến Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 02/6/2022 thì ra viện.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, tại nơi xảy ra va chạm mặt lộ rộng 6,1 mét, lấy hướng Thứ 7, huyện A B đi huyện V Th làm hướng chuẩn, khu vực sông là lề phải, khu vực trên bờ là lề trái. Ghi nhận số thứ tự: (1) xe mô tô 68L1-057.67; (2) xe mô tô 68N1-116.25; (3) vùng chất dầu màu nâu đen; (4) vết cày trên mặt lộ; (5) vết xước trên mặt lộ; (6), (7) vết cày trên mặt lộ. Xe mô tô (1) 68L1-057.67 để lại vết cày (4) và vết xước (5); trực trước xe đo vào lề phải là 1,9 mét, trực sau xe đo vào lề phải là 2,85 mét. Vết cày (4) dài 1,4 mét, đầu vết cày đo vào lề phải là 2,45 mét, cuối vết cày đo qua lề phải là 1,9 mét. Xe mô tô 68N1-116.25 để lại vết cày (6), (7), trực trước xe đo vào lề phải là 1,8 mét, trực sau xe đo vào lề phải là 1,75 mét. Vết cày (6) dài 0,2 mét đo vào lề

phải là 1,6 mét. Vết cày (7) dài 0,16 mét đo vào lề phải là 1,75 mét. Vùng chát (3) là chát màu nâu đen dài 1,3 mét, rộng 0,6 mét, vị trí cao nhất của vùng đo vào lề phải là 2,6 mét. Từ xe mô tô (1) 68L1-057.67 đo đến xe mô tô (2) 68N1-116.25 là 3,5 mét. Từ xe mô tô (1) 68L1-057.67 đo đến vùng chát (3) là 1,2 mét. Từ vùng chát (3) đo đến xe mô tô (2) 68N1-116.25 là 2 mét.

Tại biên bản đo nồng độ cồn trong cơ thể của Trương Văn B do Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện U M T lập vào ngày 16/5/2022, thời gian 18:28:33, có kết quả nồng độ cồn trong cơ thể của Trương Văn B là 0,839 mg/l khí thở.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 565/KL-KTHS ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Trần Thanh T như sau:

“V. KẾT LUẬN

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng (Mặt) trán phải, bàn tay phải (2 vết), gối trái và cẳng chân trái.

- Chấn thương đùi trái, gãy liên mấu chuyển, gãy 1/3 giữa xương đùi chạy dọc xuống đầu dưới xương đùi trái đã được phẫu thuật kết hợp xương. Hiện tại, còn phù nề tụ dịch, giãn khe khớp gối, gây hạn chế chức năng vận động khớp háng và chức năng vận động khớp gối trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng trán phải là: 03% (Ba phần trăm).

- Vùng bàn tay phải là: 2,98% (Hai phẩy chín mươi tám phần trăm).

- Vùng đùi trái là: 64,1% (Sáu mươi bốn phẩy một phần trăm).

- Vùng gối trái là: 03% (Ba phần trăm).

- Vùng cẳng chân trái là: 03% (Ba phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên hiện tại ở vùng trán, đùi trái và gối trái là: 66,22% (Sáu mươi sáu phẩy hai mươi hai phần trăm).

4. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên hiện tại là: 68% (Sáu mươi tám phần trăm).”

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/K1-HĐĐGTS ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện U M T kết luận; Vào thời điểm ngày 16/5/2022, chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68N1-116.25, nhãn hiệu Honda, số

loại Future 125, có giá trị thiệt hại là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy năm mươi nghìn đồng).

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, mang biển kiểm soát 68N1-116.25, màu sơn đen ghi.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, mang biển kiểm soát 68L1-057.67, màu sơn đỏ - xám.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số “005756”, của xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-057.67.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSUMT ngày 09/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Văn B về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Văn B từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng:

Ngày 16/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trả lại vật chứng là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, mang biển kiểm soát 68N1-116.25 cho bị hại Trần Thanh T.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Trương Văn B vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, mang biển kiểm soát 68L1-057.67 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số “005756”, của xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-057.67.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Thanh T chi phí điều trị, tiền công lao động, mất thu nhập, bồi dưỡng sức khỏe số tiền 150 triệu đồng.

Bị cáo Trương Văn B thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại anh Trần Thanh T yêu cầu bị cáo B bồi thường chi phí điều trị với tổng số tiền 150.000.000đ, về sau anh sẽ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo B đồng ý bồi thường theo yêu cầu anh T.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 17 giờ 35 phút ngày 16/5/2022, Trương Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68L1-057.67 trong tình trạng không có giấy phép lái xe theo quy định và có nồng độ cồn trong cơ thể, tham gia giao thông trên tuyến quốc lộ 63 thuộc ấp V, xã V H, huyện U M T tỉnh Kiên Giang, đã điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình, lấn sang làn đường bên trái, dẫn đến đâm vào xe mô tô mang biển kiểm soát 68N1-116.25 do Trần Thanh T đang điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, hành vi đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019, dẫn đến hậu quả làm Trần Thanh T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 68%.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung biên bản hiện trường phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 565/KL-KTHS ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang và Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/5/2022 đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo B biết rất rõ đã dùng rượu bia, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô lần sang phần đường bên trái là vi phạm vào khoảng 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019, dẫn đến xe mô tô bị cáo đâm vào xe của bị hại chạy ngược chiều làm cho bị hại Trần Thanh T bị thương tích 68%. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi vô ý.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại số tiền chi phí tiền thuốc 27.000.000 đồng, tiền sửa xe 10.088.000 đồng; Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, bị cáo là con ruột của bà Mẹ Việt Nam anh hùng, có 02 anh ruột là liệt sĩ. Tại phiên tòa bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, mới phạm tội lần đầu, nghĩ nên phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là hợp lý.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về việc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và xử bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là đúng theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo B xin Hội đồng xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ nhất. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Trương Văn B vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, mang biển kiểm soát 68L1-057.67 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số “005756”, của xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-057.67.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 04/QĐ-VKSUMT ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 16/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trả lại vật chứng là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, mang biển kiểm soát 68N1-116.25 cho bị hại Trần Thanh T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Văn B đã bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị số tiền 27.000.000 đồng, tiền sửa xe 10.088.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường thêm chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần tổng số tiền 150 triệu đồng nghĩ nên ghi nhận.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn B phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trương Văn B cho Ủy ban nhân dân xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường

hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Trương Văn B vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, mang biển kiểm soát 68L1-057.67 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số “005756”, của xe mô tô mang biển kiểm soát 68L1-057.67.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 04/QĐ-VKSUMT ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 16/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trả lại vật chứng là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, mang biển kiểm soát 68N1-116.25 cho bị hại Trần Thanh T.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trương Văn B và bị hại Trần Thanh T; bị cáo Trương Văn B bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thêm cho bị hại Trần Thanh T với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, bị hại có đơn yêu cầu Thi hành án, mà bị cáo chưa thi hành, hoặc thi hành dứt điểm số tiền trên, thì phải chịu thêm phần tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS 2015 trên số tiền chậm thi hành, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trương Văn B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

Nguyễn Tấn Lợi